

# NĂM NGUYÊN LÝ CỦA LÃNH ĐẠO TOÀN CẦU

---

TT. Thích Nhật Từ<sup>(\*)</sup>

---

Tôi chọn đề tài “Vai trò 5T của lãnh đạo toàn cầu” nhằm hồi đáp lại chủ đề chính của Đại lễ Phật đản LHQ tổ chức lần thứ 3 vào ngày 12-14/05/2019 tại Trung tâm Hội nghị Quốc tế Tam Chúc- tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

Chủ đề chính của Đại lễ Phật Đản Liên Hiệp Quốc là “Cách tiếp cận của Phật giáo về sự lãnh đạo toàn cầu và các trách nhiệm cùng chia sẻ vì xã hội bền vững” (*Buddhist Approach to Global Leadership and Shared Responsibilities for Sustainable Societies*). Chủ đề đó do Hoà thượng Dhammaratana, Phó chủ tịch Ủy ban Tổ chức Quốc tế và Hoà thượng Thích Thiện Nhơn, Chủ tịch GHPGVN đề xuất trong phiên họp chuyển giao quyền đăng cai Đại lễ Vesak LHQ cho Việt Nam. Mỗi năm, lãnh đạo Phật giáo thế giới qua Ủy ban Tổ chức Quốc tế của Vesak (ICDV) chọn chủ đề mà về bản chất là sự quan tâm và chủ trương của lãnh đạo Liên Hiệp Quốc trong năm đó.

Trong chương này, tôi nhấn mạnh vai trò 5T gồm (i) Tầm nhìn toàn cầu, (ii) Tránh xung đột văn hoá, (iii) Thay đổi hành vi thích hợp, (iv) Thấu hiểu và quản trị lực lượng ngoài, (v) Truyền thông vượt chướng ngại. Tôi trình bày các vấn đề nêu trên với tư cách là người có kinh nghiệm tham gia ba tổ chức quốc tế của Phật giáo trên toàn cầu. Tôi tham gia Ủy ban tổ chức quốc tế Đại lễ Phật đản LHQ từ năm 2006 với vai trò Phó tổng thư ký. Tôi làm thành viên

---

\*. Bài pháp thoại của TT. Thích Nhật Từ được Giác Minh Duyên phiên tả trong Khóa tu An Lạc tại Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM, ngày 21-10-2018

1. Tiến sĩ Triết học tại Đại học Allahabad, Ấn Độ, hiện là Ủy viên Hội đồng Trị sự GHPGVN, Phó viện trưởng Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM

sáng lập của Liên minh Phật giáo thế giới (International Buddhist Confederation) được thành lập tại New Delhi, Ấn Độ vào năm 2011 bởi cộng đồng Phật giáo thế giới dưới sự bảo trợ của chính phủ Ấn Độ. Tổ chức thứ 3 tôi làm vai trò Phó chủ tịch sáng lập là Liên minh Phật giáo Châu Á vì Văn hoá, thành lập năm 2013 tại Hong Kong.

Trong giai đoạn làm Tổng thư ký của Đại lễ Vesak LHQ, tôi đã nối kết Hoà thượng Brahmapundit, Chủ tịch sáng lập và Tổng thư ký sáng lập của Hội nghị Thượng đỉnh Phật giáo Thế giới (World Buddhist Summit), Nhật Bản, thỉnh mời Tổng thư ký của tổ chức này làm Phó chủ tịch Đại lễ Vesak LHQ 2008 tại Việt Nam. Thông qua sự nối kết đó, GS. Lê Mạnh Thát và tôi vận động chính phủ Việt Nam trở thành nước đăng cai Hội nghị Thượng đỉnh Phật giáo Thế giới lần 5 tại Hà Nội, nhân kỷ niệm 1000 năm Thăng Long.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã ban hành quyết định cho Việt Nam tổ chức đăng cai sự kiện quốc này. Có nhiều phiên họp giữa Ủy ban quốc tế của Hội nghị Thượng đỉnh Phật giáo thế giới và Ban thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN, Ban tôn giáo chính phủ và một số ban ngành trung ương. Phía Nhật Bản và Việt đã ký một số văn bản, trong đó có 3 văn bản của Phó thủ tướng Phạm Gia Khiêm kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại Giao lúc bấy giờ. Nhưng rất tiếc, do những bất đồng lớn về địa điểm tổ chức, cuối cùng Giáo hội Phật giáo Việt Nam và lãnh đạo sáng lập của Hội nghị Thượng đỉnh Phật giáo Thế giới đã huỷ việc tổ chức Hội nghị thượng đỉnh Phật giáo thế giới vào đầu năm 2010.

Vì trực tiếp tham gia vai trò thành viên sáng lập của ba tổ chức lớn của cộng đồng Phật giáo thế giới, các kinh nghiệm tôi chia sẻ sau đây là những góc nhìn cá nhân, hy vọng giúp quý vị đang tràn đầy nhiệt huyết và lý tưởng, có thể tham khảo như một dữ liệu. Tôi hy vọng, các Tăng, Ni trẻ có thể trở thành các vị lãnh đạo Phật giáo đẳng cấp vượt trội hơn. Nếu điều đó xảy ra thì đây là đại phúc cho cộng đồng Phật giáo Việt Nam.

## I. TẦM NHÌN TOÀN CẦU (GLOBAL VISION)

Để trở thành lãnh đạo toàn cầu, nhà lãnh đạo trước nhất phải có tầm nhìn và tâm thái toàn cầu (llobal vision & global mind-set), không giới hạn lý tưởng của mình trong công việc gia đình, cộng đồng, quốc gia và khu vực. Phải mở tầm nhìn theo hướng tương tác, nối kết những hoạt động đẳng cấp của thế giới. Muốn

vậy, các bạn phải tham khảo các mô hình đẳng cấp quốc gia và quốc tế.

Khi mô hình quốc gia đẳng cấp có tầm ảnh hưởng, chi phối rộng trên toàn quốc gia đó thì lập tức nó trở thành mô hình toàn cầu mới, nhất là khi những người đứng đầu quốc gia có kế hoạch giới thiệu mô hình, nhân bản mô hình, thậm chí áp đặt mô hình đẳng cấp ở phạm vi toàn cầu.

Trung Quốc thường chủ trương biến mô hình quốc gia, tầm nhìn quốc gia trở thành mô hình toàn cầu với tầm nhìn toàn cầu. Để làm công việc này, người lãnh đạo phải có tâm thế chuẩn bị tình huống xấu nhất có thể xảy ra, khi chúng ta rời khỏi bến cảng quốc gia mình hoà nhập vào đại dương thế giới, nơi có vô số trận cuồng phong và lực lượng ngoại tại xem chúng ta như trở ngại vật hoặc đối thủ. Họ sẽ chủ trương “Tiên hạ thủ vi cường”, nghĩa là tấn công trước để tạo sức mạnh cho sự tồn tại. Thách thức lớn là văn hoá, tôn giáo và chính trị ở quốc gia, khu vực và các châu.

Thế chiến thứ nhất diễn ra đầu thế kỷ 20, sau đó thế chiến thứ 2 vào thập niên 40-50 của thế kỷ trước đã làm cho nhân loại chia thành hai liên minh đối lập. Những thách thức về văn hoá, tôn giáo, chính trị dù chúng ta có thừa nhận hay không đã trở thành vấn nạn toàn cầu. Nếu không nhận diện dưới cái nhìn của *kinh Chuyển Pháp Luân*, gồm bốn bước: (i) thừa nhận bết tắc, (ii) truy tìm nguyên nhân, (iii) trải nghiệm hạnh phúc của niết-bàn và (iv) Thực hành chánh đạo gồm 8 yếu tố, thì lý tưởng cao quý mang tính toàn cầu của các bạn chỉ dừng lại ở ước mơ.

Nhiều chiến lược rất thành công ở cấp quốc gia khi đem áp dụng ở phạm vi và môi trường toàn cầu thì bị không thích hợp. Hàng trăm quốc gia nỗ lực toàn cầu hoá chính sách văn hoá, tôn giáo và chính trị của họ nhưng không thành công.

Một trong những quốc gia điển hình nhất, bị quan ngại nhất là Trung Quốc. Thập niên vừa qua, Trung Quốc đã dùng tiền chính phủ, bằng con đường ngoại giao văn hoá, ngoại giao nhân dân, bảo trợ việc xây dựng Viện Khổng Tử, đồng thời tổ chức việc giảng dạy, truyền bá tư tưởng Khổng Tử trên phạm vi toàn cầu mà mục đích chính là khẳng định sức mạnh mềm (soft power) qua học thuyết Khổng Tử trên toàn cầu.

Cần nhớ rằng khi cuộc cách mạng văn hoá diễn ra tại Trung Quốc thì các nền triết học quá khứ trong đó nổi trội nhất là triết học Khổng giáo được xem là chướng ngại vật lớn của Trung Quốc. Lúc đó, Trung Quốc muốn loại trừ Nho giáo và một số các tôn giáo khác. Trong thời vươn vai ra toàn cầu, Trung Quốc lấy ý thức hệ Khổng giáo làm chính vì nó đã có chỗ đứng 2500 năm.

Về phương diện học thuật cấp cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ, hậu tiến sĩ trong phạm vi rộng gồm các ngành xã hội nhân văn, hoặc cụ thể, triết học phương Đông, triết học Trung Quốc thì các nước phương Tây như Mỹ, Canada, Úc và một số nước châu Âu hoan hỷ hợp tác với Viện Khổng Tử. Khi nhận thấy sự bành trướng về quyền lực mềm của Trung Quốc qua viện này đe dọa nền học thuật tự do trên toàn cầu, thì các quốc gia nêu trên đã không còn ủng hộ Viện Khổng Tử và thậm chí nỗ lực tẩy chay viện này.

Sau một thập niên, hiện nay, Việt Nam vẫn chưa rút ra bài học kinh nghiệm của phương Tây nên tiếp tục ủng hộ Viện Khổng Tử như một dấu hiệu ngoại giao văn hoá và học thuật với Trung Hoa. Chiến lược của Trung Quốc về quyền lực mềm thông qua thuyết Khổng Tử rất thành công trong giai đoạn hiện tại ở nước Trung Quốc và một số vùng lãnh thổ trực thuộc như Hong Kong, Ma Cao, Đài Loan, Tây Tạng và Nội Mông, nhưng đã chứng minh sự thất bại khi các cường quốc phương Tây vận động cộng đồng thế giới tẩy chay. Đó là thất bại về phương diện ngoại giao của Trung Quốc.

Ngày 21/06/2016, Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi đã thành công khi vận động 175 quốc gia khu vực trong Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc chính thức công nhận ngày dài nhất mùa hè trở thành ngày Yoga Quốc tế (International Yoga Day). Đây là cách thức giới thiệu sức mạnh mềm của Ấn Độ qua góc độ văn hoá. Về phương diện này, Ấn Độ khéo léo hơn Trung Quốc ở chỗ không phô trương, không bành trướng sức mạnh quân sự để bắt buộc các nước nhỏ phải nhượng địa, nhượng biển, nhượng chủ quyền dưới mọi hình thức. Trên thực tế như bị áp lực mà phải hợp tác.

Ấn Độ dưới thời của Thủ tướng Modi đề cao văn hoá yoga, tăng cường sức khoẻ thể chất. Thủ tướng Modi hàng năm vào ngày 21/6/2016 trở đi đã cùng các bộ trưởng và đại biểu quốc hội Ấn Độ tham gia tập yoga. Các đài truyền hình và báo chí Ấn Độ đã

truyền thông sự kiện quan trọng này suốt ba năm qua nhằm nỗ lực quốc tế hóa sức mạnh văn hóa Ấn Độ trên toàn cầu.

Để chiến lược thành công ở đẳng cấp quốc gia được chấp nhận ở phạm vi thế giới, chúng ta phải thấy rõ sự thích ứng giữa các nền văn hoá dị biệt dưới sự lãnh đạo của các vị lãnh đạo chính trị và tôn giáo toàn cầu. Chủ trương “chân thật bất hư” của Phật giáo là chính sách thích hợp trong các nỗ lực tương tác với quốc tế.

Khi dùng các chiêu thuật đánh bóng bản thân với những mưu đồ thể hiện quyền lực thì trước sau gì cũng bị phanh phui và tẩy chay. Chính sách này chỉ có thể toàn thiện ở đoạn khởi sự nhưng không toàn thiện ở đoạn giữa và đoạn cuối, nói theo ngôn ngữ của đức Phật. Chân lý của đức Phật được mô tả trong kinh điển pali là toàn thiện cả nghĩa lẫn văn ở đoạn đầu, đoạn giữa và đoạn sau cùng. Chính sách thể hiện quyền lực mềm của Trung Quốc trên toàn cầu chỉ được chấp nhận ở giai đoạn đầu, sau đó bị kháng cự, tẩy chay và bị xem là đối thủ cạnh tranh ở đoạn giữa và đoạn sau cùng với các quốc gia khác.

Thích ứng với các nhóm văn hoá khác nhau trong môi trường đa dạng phức tạp là một thực thể mà nhà lãnh đạo toàn cầu phải quan tâm. Không nên chủ quan cũng không nên dùng chiêu thuật bất chánh. Lãnh đạo thế giới là những người dày dặn kinh nghiệm về các hoạt động quốc tế, sự kiện quốc tế, đẳng cấp quốc tế, quy mô quốc tế, cao hơn rất nhiều so với các nước BRIC mới nổi lên gồm Brazil, Nga, Ấn Độ và Trung Hoa.

Tầm nhìn toàn cầu phải thể hiện được tính toàn vẹn, hài hoà, tương tác để dẫn đến sự tình nguyện tham dự của các quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc. Nếu bản chất công việc/ sự kiện mà các bạn đề xướng không tương thích với LHQ và các mục đích quốc tế thì các nỗ lực đó được xem như “Dã tràng se cát biển Đông”.

Năm 1999, đại biểu Sri Lanka và Thái Lan, hai nước Phật giáo trong Liên Hiệp Quốc đã vận động Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc thừa nhận ngày trăng tròn Vesak là sự kiện văn hoá thế giới, tưởng niệm sự đản sinh, sự giác ngộ và sự nhập Niết-bàn của đức Phật Thích Ca. Vận động và quốc tế hóa lễ Vesak không phải chuyện dễ vì phần lớn các nước đại biểu LHQ phần lớn Công giáo và Tin Lành, một thiểu số theo Hồi giáo. Vì giá trị, thông điệp hoà bình,

tuệ giác giải quyết các vấn nạn khổ đau từ triết lý đến hành động thực tiễn qua lịch sử 2600 năm tồn tại của đạo Phật làm cho lãnh đạo Liên Hiệp Quốc cảm thấy bị thuyết phục nên đã công nhận ngày Vesak là ngày lễ hội văn hoá toàn cầu.

Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan người theo Tin Lành nhưng ông đã thuyết phục Đại hội đồng LHQ thông qua nghị quyết mà không có phiếu chống. Đó là điều hiếm có trong lịch sử Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc. Nghị quyết này được ban hành ngày 15-12-1999 khẳng định rõ từ tháng 5/2000 trở đi, tại trụ sở Liên Hiệp Quốc ở New York và các văn phòng đại diện Liên Hiệp Quốc ở các khu vực đồng loạt tổ chức lễ Vesak, còn gọi là Đại lễ Tam hợp.

Tính đến tháng 05/2018, lãnh đạo Liên Hiệp Quốc tổ chức thành công Đại lễ Phật đản 18 lần. Hoà thượng Brahmmapundit, nguyên Hiệu trưởng trường Đại học Mahachulalongkorn nương vào sự kiện Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc tổ chức tại New York, suốt năm 2003 đã vận động chính phủ Thái Lan và Hội đồng Tăng thống tối cao Thái Lan biểu quyết thông qua việc ủng hộ Thái Lan làm nước đăng cai Đại lễ Vesak Liên Hiệp Quốc vào năm 2004. Đồng thời, Hoà thượng đã vận động các quốc gia trong khu vực ủng hộ đại lễ Vesak này. Rất may mắn, Hòa thượng đã thành công trong việc hơn 30 quốc gia tham dự sự kiện quốc tế này lần đầu vào năm 2004 thành công mỹ mãn.

Nhìn xa trông rộng trên phạm vi toàn cầu, tham gia tương tác các hoạt động toàn cầu là lý tưởng cao quý mà chúng ta cần quan tâm. Tắm gương đức Phật Thích Ca thể hiện tầm nhìn xuyên vũ trụ. Từ 26 thế kỷ trước, đức Phật thấy rõ ngoài quả địa cầu chúng ta đang sống, nói theo văn học Phật giáo là “cõi Diêm Phù Đề”, đức Phật thấy các dãy thiên hà, ngân hà, trong số đó có các hệ mặt trời, trong số đó, có các quả địa cầu có sự sống của con người. Đang là Thái tử đông công, đức Phật quyết định từ bỏ cơ hội làm vua là một tầm nhìn toàn cầu, vì lý tưởng cứu độ nhân loại.

Với cái nhìn tiến bộ, thái tử Tất-đạt-đa thấy rõ, khi làm vua nước Sakya, cùng lắm chỉ xoá bỏ được chủ nghĩa giai cấp trong nước Sakya. Vào thời Phật, Sakya là tiểu quốc nhỏ nhất so với 15 nước thuộc liên bang cộng hoà Ấn Độ bấy giờ. Hai nước mạnh nhất trong liên bang Ấn Độ cổ đại là Magadha dưới sự trị vì của vua Tần-bà-



sa-la và Kosala dưới sự trị vì của vua Ba-tư-nặc. Chưa đầy một năm hoàng truyền chân lý, đức Phật đã độ vua Tần-bà-sa-la và vua Ba-tư-nặc làm đệ tử. Khi hai vị đại vương lớn nhất thời kỳ đức Phật trở thành đệ tử góp phần truyền bá chân lý, ảnh hưởng chân lý đó đến mọi gia đình, nhất là một nửa đất nước Ấn Độ chắc chắn diễn ra trong vòng vài năm.

Chọn con đường làm nhà minh triết vĩ đại, đức Phật đã có tầm nhìn vĩ đại rằng chân lý của Ngài sẽ được 5 châu và hàng trăm quốc gia tiếp nhận bằng con đường hoà bình. Đức Phật chọn con đường tỉnh thức chứ không chọn chính trị để làm vua. Tương tác với các châu lục và thế giới mà chỉ có tầm nhìn quốc gia là lạc hậu. Đối với trong nước, khi các bạn chủ trương sai có thể sửa lại thành chủ trương đúng, đi con đường hoá độ sai có thể sửa thành hoá độ đúng, vấn đề đó có thể được người dân thông cảm bỏ qua vì chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc. Khi lỡ một chuyến đò quốc tế là coi như mất cơ hội. Thành kiến của cộng đồng quốc tế nhìn vào sự thất bại của chúng ta về việc nào đó sẽ mất vài chục năm chưa chắc tháo mở nổi. Nếu không chấp nhận luật chơi này của thế giới, chúng ta sẽ bị cô lập và bị gây áp lực.

Cách các nước phương Tây thường gây áp lực Việt Nam và các nước yếu khác là nhấn mạnh vào tự do tôn giáo, nhân quyền, dân chủ mà ở nước họ đã phát triển đến cực đỉnh. Những quốc gia yếu về kinh tế muốn hội nhập với khu vực và toàn cầu thì phải thích ứng với các luật tắc quốc tế. Muốn hội nhập quốc tế thì các quốc gia phải đảm bảo tự do tôn giáo. Điều này, trong một số trường hợp, dưới áp lực của Hoa Kỳ, được hiểu đồng nghĩa với việc mở cửa cho Tin Lành và Công giáo phát triển mạnh.

Khi Nam Hàn tiếp nhận chủ nghĩa tư bản và trở thành đồng minh của Mỹ tại Châu Á thì Hàn Quốc phải tiếp nhận Công giáo và Tin Lành. Chỉ từ năm 1953 đến nay, Công giáo chiếm 24% dân số, Tin Lành chiếm 23% dân số. Phật giáo có mặt tại Hàn Quốc vào đầu thế kỷ thứ 4 Tây lịch, một nước Đại thừa chỉ đứng sau Việt Nam (tiếp nhận đạo Phật vào TK I trước Tây lịch) và Trung Quốc (tiếp nhận đạo Phật vào năm 68 sau Tây lịch), hiện nay chỉ còn lại 18% dân số Phật tử và trở thành tôn giáo thiểu số, trong khi Tin Lành mới có mặt khoảng 400 năm trên toàn cầu.

Mô hình phạm vi toàn cầu truyền cảm hứng rất lớn cho lãnh đạo đẳng cấp quốc gia. Nhà lãnh đạo có tầm nhìn toàn cầu phải biết tự hy sinh quyền lợi quốc gia, quyền lợi khu vực, quyền lợi cộng đồng và gia đình mình mới có thể trở thành những con đại bàng sải cánh tung bay khắp mười phương. Bằng không, chúng ta chỉ hài lòng theo mô thức cổ thụ “Ta về ta tắm ao ta. Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn”. Đó là thái độ hãnh diện tự hào với những cái lạc hậu. Ao là tù đọng, nhiều rong rêu, nhiều côn trùng, không sử dụng được. Ở lãnh vực kinh tế thì ao nhà là nền kinh tế nhỏ, lạc lậu. Chúng ta phải mạnh dạn rời ao nhà, hội nhập vào biển lớn, quốc tế hóa chính mình tại các châu lục lớn.

Giai đoạn tôi làm Phó tổng thư ký Ban Phật giáo quốc tế GH-PGVN từ năm 2002-2007, tôi đã nỗ lực thiết lập các mối quan hệ ngoại giao Phật giáo quốc tế để năm 2008 vận động thành công, đưa Đại lễ Vesak LHQ về Việt Nam lần đầu tiên. Đây là sự kiện ngoại giao và văn hóa quốc tế lớn nhất trong lịch sử 2000 năm của Việt Nam. Với tầm nhìn toàn cầu, các nhà lãnh đạo quốc gia mới làm được những công trình đẳng cấp thế giới, có lợi ích cho dân tộc và cho toàn cầu.

## II. TRÁNH XUNG ĐỘT VĂN HOÁ

Xung đột văn hoá liên quốc gia, liên châu lục cũng như xung đột văn hoá tôn giáo khiến nhiều quốc gia không thể ngồi lại với nhau chỉ vì sự thù cừu vào văn hoá truyền thống của mình, vốn đã trở thành rào cản đối với những quốc gia thuộc nền văn hoá và tôn giáo khác nhau.

Tôi gọi xung đột văn hoá giống như phản ứng của cơ thể đối trước các vật thể lạ đưa vào cơ thể. Năm 1975, tôi được 6 tuổi, vai trái tôi có đến hơn chục mũi chích ngừa trước các mùa dịch bệnh nhằm giúp cơ thể đối kháng dịch bệnh. Dịch ứng văn hoá tạo ra cú sốc văn hoá còn nguy hại hơn cách thức kháng thể của chúng ta khoan vùng vật lạ xâm nhập vào cơ thể. Khi chúng ta lấy hệ văn hoá dân tộc mình, văn hoá tôn giáo mình làm hệ quy chiếu để nhìn ra thế giới, chúng ta đã bị chủ quan hoá. Tính chủ quan hoá tạo ra cái tôi văn hoá. Cái tôi văn hoá tạo nên xung đột văn hoá, dẫn đến tình trạng kháng chọi, loại trừ, một mất một còn trong văn hóa. Loại trừ văn hóa là sự tàn phá văn hóa nhân loại.



Nhà lãnh đạo toàn cầu phải nhận diện tình huống có thể dẫn đến những cú sốc văn hoá, xung đột văn hoá. Nếu không thấy rõ điều này thì lý tưởng toàn cầu của các bạn sẽ bị dừng chân giống như xe đua giữa đường bị nổ lốp, đành thất bại ngồi nhìn những tay đua khác vượt qua và về đích.

Trước tiên, chúng ta cần phơi bày nền văn hoá của mình trước các nền văn hoá của cộng đồng khác, quốc gia khác, châu lục khác. Cần xoá đi cái nhìn độc tôn, độc quyền vì phần lớn trở thành độc đoán, độc tài và độc ác. Các bạn cần có tâm thế rộng mở và chân thành. Những người rộng mở tâm hồn ở phạm vi toàn cầu mới có thể ngoại giao, tương tác, vận động để quần chúng ủng hộ quốc gia mình, nâng tầm quốc gia lên phạm vi khu vực và quốc tế. Đó là quá trình dài, có khi mất vài thập niên vận động cũng chưa chắc đã thành công.

Cần hiểu chiều kích văn hoá dị biệt của các quốc gia, các châu lục. Không hiểu người khác mà buộc người khác hiểu mình là thái độ độc đoán. Bài *kinh Thất Tri*, tức 7 hiểu biết đúng thuộc kinh tạng Pali, tôi đã đưa vào quyển *Kinh Phật Cho Người Tại Gia*, trong đó có “tri tha” tức hiểu người khác ở phạm vi rộng hơn. Biết quốc gia khác, châu lục khác, biết ý thức hệ và văn hoá khác, chúng ta mới có khả năng làm cho người khác, cộng đồng khác và quốc gia khác chấp nhận mình.

Để giải quyết xung đột văn hoá xuyên quốc gia, lục địa thì công việc không đơn giản là sao chép mô hình ở quốc gia A và dán vào quốc gia B vì bản chất xung đột văn hoá mỗi nơi khác nhau. Xung đột ý thức hệ chính trị của Bắc Việt Nam dưới sự ủng hộ của Liên Xô và Trung Quốc, và Nam Việt Nam dưới sự ủng hộ của Hoa Kỳ đã dẫn đến cuộc chiến tương tàn gần 30 năm và cướp đi sinh mệnh của mấy triệu người Việt nam, 300.000 binh lính Việt Nam chết trên chiến trường và 58.000 quân nhân Mỹ bỏ mạng. Bài học lịch sử của Việt nam khó có thể áp dụng cho các quốc gia khác vốn có bối cảnh xã hội, chính trị khác.

Hoa Kỳ can thiệp vào các quốc gia khác khi được thỉnh mời hay can thiệp có chú ý như trận Iraq đánh Kuwait, hay ở Afghanistan có sự hiện diện của Mỹ, mà theo họ là ủng hộ lực lượng tiến bộ vì quyền lợi của quốc gia đó. Bài học chiến tranh Việt Nam không phải là bài học lý

tưởng mà Mỹ có thể sử dụng để giải quyết những vấn nạn có cùng cấu trúc và cùng bản chất ở các quốc gia khác, gồm Iraq và Afghanistan.

Năm 2007 với vai trò Phó Tổng thư ký của Ủy Ban Tổ chức quốc tế (ICDV), tôi mơ ước đưa Vesak Liên Hiệp Quốc về Việt Nam. Lúc đó trong Ủy Ban chỉ có hai thành viên Việt Nam là Hoà thượng Thích Thiện Tâm, Phó chủ tịch GHPGVN và tôi. Để tạo thêm biểu quyết cho Việt Nam trong tổ chức này, tôi nghĩ đến việc giới thiệu giáo sư Lê Mạnh Thát và vận động ICDV chấp nhận giáo sư Lê Mạnh Thát, một sử gia nổi tiếng của Việt Nam và là nhà triết học Phật giáo. Khi giáo sư Lê Mạnh Thát được chấp nhận trong ICDV thì Việt Nam có ba phiếu biểu quyết. Việc vận động Ban tổ chức quốc tế gồm mấy chục quốc gia thời điểm năm 2007 đưa Vesak LHQ về Việt Nam là một câu chuyện dài.

Khó khăn đầu tiên là chính phủ Việt Nam và Giáo hội Phật giáo Việt Nam chưa có chủ trương về việc đăng cai Vesak LHQ. Khó khăn thứ hai là các thành viên ICDV năm 2007 còn dè dặt Việt Nam theo chủ nghĩa xã hội. Khi tôi và GS. Lê Mạnh Thát đề xuất ICDV chấp nhận cho Việt Nam đăng cai Vesak LHQ thì một Hoà thượng Việt Nam, quốc tịch Úc, chống đối kịch liệt, tạo ra sự phản đối Domino trong các thành viên ICDV còn lại. ICDV đã phải thảo luận về đề xuất này thật lâu, cuối cùng Hoà thượng Brahmapundit với tư cách Chủ tịch sáng lập ICDV quyết định ủng hộ Việt Nam làm nước đăng cai Vesak LHQ.

Rất cảm động khi Hoà thượng Brahmapundit giải thích rằng Hoà thượng đã từng đến tham dự Đại lễ Phật đản ở những nước Hồi giáo như Pakistan, Bangladesh, Afghanistan mà trước đây là những nước theo Phật giáo Đại thừa. Không lý do gì các thành viên ICDV không thể đến nước Việt Nam thời chủ nghĩa cộng sản để tổ chức Đại lễ Vesak LHQ. Hơn nữa, Phật giáo Việt Nam đã đồng hành với dân tộc Việt Nam trên 2000 năm. Cộng sản là một thể chế chính trị, còn Giáo hội Phật giáo Việt Nam không phải là thể chế chính trị. Ở đây, chúng ta tổ chức tưởng niệm đức Phật, người khai sáng đạo Phật trên đất nước Việt Nam có thể chế chính trị cộng sản chứ không phải chúng ta tổ chức để tôn vinh nhà sáng lập đảng cộng sản. Hoà thượng Brahmapundit lấy quyền biểu quyết của chủ tịch ICDV, yêu cầu ngừng các tranh luận chống đối Việt Nam. Kết quả là lễ Vesak LHQ lần đầu tiên được đưa về Việt Nam năm 2008.

Để tạo đẳng cấp Việt Nam, tôi đã thỉnh mời thiền sư Nhất Hạnh làm người thuyết trình chính. Tôi điện đàm với người đại diện của sư ông Làng Mai. Sau khi được bật đèn xanh của Thiền sư Nhất Hạnh, tôi thuyết phục ICDV ra nghị quyết thỉnh Thiền sư Nhất Hạnh làm người thuyết trình chính (keynote speaker) của Đại lễ Vesak LHQ năm 2008. Thiền sư Nhất Hạnh làm người thuyết trình chính đã góp phần xây dựng hình ảnh Việt Nam trên toàn cầu.

Khi thông tin chính thức về việc Thiền sư Nhất Hạnh được mời diễn giả chính thì chính phủ Trung Quốc gây áp lực với chính quyền Việt Nam bằng vài công hàm. Công hàm của Đại sứ Trung Quốc tại Việt Nam và công hàm của Bộ Ngoại giao Trung Quốc yêu cầu chính phủ Việt Nam cân nhắc mối quan hệ chính trị ngoại giao giữa hai nước, không nên cho phép thiền sư Nhất Hạnh về Việt Nam làm diễn giả chính của Đại lễ. Có vài phiên họp do thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng chủ trì về vấn đề này. Cuối cùng, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng quyết định cho phép Thiền sư Nhất Hạnh làm diễn giả chính. Trung Quốc không thể can thiệp chủ quyền về tri thức trên lãnh thổ Việt Nam.

Trước khi về Việt Nam thì tại Ý trong một chuyến hoằng pháp, đài truyền hình Italy đã phỏng vấn thiền sư Nhất Hạnh về vấn đề Tây Tạng. Thiền sư Nhất Hạnh chia sẻ rằng bản thân ông ủng hộ cộng đồng Tây Tạng. Ông dẫn chứng rằng Việt Nam từng trở thành thuộc địa của Trung Quốc 1000 năm từ thế kỷ I đến thế kỷ X. Người Việt Nam không bỏ cuộc trong đấu tranh giành lại độc lập chủ quyền thiêng liêng. Cuối cùng Việt Nam đã thắng. Lời phát biểu của Thiền sư Nhất Hạnh nêu trên đã làm cho của ngỗ thiền sư Nhất Hạnh hoằng pháp Trung Quốc bị khẹp lại vĩnh viễn. Câu chuyện nêu trên là ví dụ về sự xung đột ý thức hệ chính trị, tạo ra nhiều trở ngại.

Ở phạm vi rộng, trong từng giai đoạn lịch sử, mỗi chính thể có thể theo khuynh hướng chính trị A, lúc khác theo khuynh hướng chính trị B. Là nước nhỏ, Việt Nam dễ dàng bị áp đặt, chi phối và bị tác động đa chiều từ các nước lớn và liên minh lớn trên thế giới. Hiện nay, Việt Nam đứng giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ, đang thiên hướng Hoa Kỳ để Trung Quốc bớt gây áp lực với chúng ta. Hãy suy gẫm câu thơ của Tố Hữu: “Bằng khuâng đứng giữa hai dòng nước/ Chọn một dòng hay để nước trôi?”

Giải quyết xung đột văn hoá ở phạm vi khu vực và toàn cầu phải được diễn ra theo cách, các quan ngại về nhau phải được tháo mở. Phật giáo gọi đó “giải oan, thích kết” tức “tháo mở hận thù và oan trái.”

Vào năm 2007, ICDV có hơn 40 quốc gia thành viên đều quan ngại chủ nghĩa cộng sản đối lập với tôn giáo nên lo ngại là không thể tổ chức thành công lễ Vesak LHQ tại Việt Nam. Tại sao không chứ? Việt Nam chứng minh với thế giới rằng lễ Vesak LHQ 2008 tổ chức tại Việt Nam đã thành công mỹ mãn, thậm chí vượt trội hơn cả các lần tổ chức tại Thái Lan và Tích Lan, hai nước Phật giáo là quốc giáo. Tháo mở các xung đột văn hoá và ý thức hệ chính trị sẽ giúp cho các bên khai thông vì mục đích và lợi ích của các bên.

### III. THAY ĐỔI VÀ ĐIỀU CHỈNH HÀNH VI

Các nhà lãnh đạo độc tài thường có khuynh hướng biến chủ trương giả định thành công của bản thân thành chủ trương quốc gia và toàn cầu. Trong một số tình huống, các nhà lãnh đạo độc tài có chính sách xâm lăng các nước nhỏ, hoặc sử dụng các bằng quyền lực mềm về văn hoá và giáo dục để mở rộng sự bành trướng trên toàn cầu. Đó là ý chí của các nhà lãnh đạo độc tài. Đảng cấp đó có thể chống lại quyền lợi của loài người nhưng nó tạo ra đẳng cấp lớn trên phạm vi toàn cầu mà bắt đầu từ phạm vi quốc gia.

Chẳng hạn, Tần Thủy Hoàng khi ra lệnh làm Vạn Lý Trường Thành có mục đích ban đầu là ngăn chặn giặc ngoại xâm vào Trung Hoa. Ông đã ban hành chủ trương độc tài trên toàn quốc, ai kháng lệnh sẽ chết. Hầu như các đế chế độc tài với các vị vua độc tài thỉnh thoảng tạo ra các công trình quốc tế lớn đều nhưng về bản chất là những công trình xây dựng trên xương máu của người dân. Khi nhìn lại quá khứ với những công trình đẳng cấp thế giới, một mặt chúng ta thấy được trí tuệ và lý tưởng nhưng mặt trái, các công trình đó chứa đầy máu, nước mắt và cái chết.

Điều chỉnh hành vi là tạo ra tương tác tích cực nhưng không gây phương hại đến lợi ích và tiếng nói độc lập của các bên. Đó là xu thế mà Liên Hiệp Quốc chủ trương trong 7 thập niên qua. Một số thành viên Liên Hiệp Quốc thừa nhận rằng họ ảnh hưởng từ cách giải quyết xung đột toàn cầu theo tinh thần đức Phật dạy, đặc biệt

các thông điệp từ bi, hòa giải, khép lại quá khứ, xây dựng hiện tại bằng trí tuệ.

Có châm ngôn hay như sau: “Người bi quan trách gió, người lạc quan hy vọng gió đổi chiều. Người thích ứng thì tiếp tục điều chỉnh cánh bướm để thẳng bướm mà đi”. Hai quan niệm sau trong ba quan niệm nêu trên yêu cầu chúng ta cần thay đổi nhận thức, điều chỉnh hành vi để thích ứng với các hoàn cảnh sống.

Về bản chất, vấn đề nào cũng có tối thiểu ba nhóm khuynh hướng. Nhóm tiêu cực thì than khóc, cần nản, kể lể, bỏ cuộc. Nhóm tích cực kỳ vọng tích cực nhưng chỉ dừng ở kỳ vọng, đức Phật gọi là “Cầu bất đắc khổ”, nổi khổ tâm lý vì ước muốn không được toại nguyện. Đạo Phật khích lệ quan điểm thứ ba, đó là chuyển hướng cánh bướm, tận dụng điều kiện nghịch cảnh để tạo ra thành công. Cũng giống như hoa sen đã tỏa ngát và có giá trị trong khi tồn tại trong bùn nhơ, nước đọng.

Trong kinh điển Đại thừa, đức Phật đề cập khái niệm trí tuệ phương tiện quyền xảo. Về sau người ta bỏ chữ “trí tuệ” và “quyền xảo”. “Quyền xảo” trong thuật ngữ hiện đại tương đương với “thông minh cảm xúc” (Emotional Intelligence). Người thông minh cảm xúc biết uyển chuyển trong mọi tình huống để thích ứng, hội nhập, tiến bộ và phát triển bền vững. Tính uyển chuyển và thích ứng (phương tiện quyền xảo) phải được đạo diễn bằng trí tuệ.

Kỹ năng đọc tình huống, hiểu tâm trạng người, cộng đồng, quốc gia, các châu lục và toàn cầu thuộc về tha tâm thông, một trong 6 pháp thân thông. Hiểu ở phạm vi hẹp là biết tâm lý cũng như chủ trương của người nào đó, còn ở phạm vi rộng là chúng ta biết khuynh hướng và chủ trương của một quốc gia hay liên minh nhiều quốc gia.

Thị trường tài chính thế giới thay đổi hàng giờ chỉ vì một câu nói của các nguyên thủ của các siêu cường quốc. Một câu nói của tổng thống Mỹ Donald Trump có thể thay đổi giá vàng, giá đô la và thị trường chứng khoán. Không nắm bắt được diễn biến này thì hôm trước là triệu phú, hôm sau có thể là thương dân. Tác động đó tạo ra vô thường nhanh chóng.

Những nhà lãnh đạo toàn cầu phải theo dõi xu thế toàn cầu, các lời phát biểu toàn cầu, các chủ trương toàn cầu vốn có thể tác động đa quốc gia. Người có tầm nhìn quốc gia giống như trùm chăn phủ đầu nghĩ rằng ma không thấy mình. Thực tế không có ma, nhưng nếu có thì dù mình không thấy ma, ma vẫn thấy mình vì ma có tầm nhìn xuyên vật lý.

Mọi điều chỉnh đều bắt đầu bằng nhận thức đúng, đức Phật gọi là “Như lý tác ý”, tức nhận thức đúng với sự thật đang là. Trong triết học có khái niệm “Sự vật trong chính nó” (Things in itself) và sự vật qua lăng kính nhìn của chúng ta. Một sự vật có hàng triệu lăng kính. Hiện nay 7,3 tỷ người trên thế giới nếu xem một chương trình trực tiếp sẽ có 7,3 tỷ góc nhìn khác nhau cho cùng một sự việc. Do đó áp đặt cảm xúc chủ quan, thái độ chủ quan, ước muốn chủ quan vào sự vật hiện tượng sẽ làm cho sự vật hiện tượng biến dạng. Thiền Minh Sát (Vipassana) đức Phật dạy là cách chúng ta phát triển trí tuệ trên nền tảng loại trừ chủ quan. Bằng cách này, chúng ta mới có trí tuệ toàn cầu để hội nhập toàn cầu.

Điều chỉnh nhận thức bằng như lý tác ý hoặc bằng trí tuệ Phật, chúng ta sẽ điều chỉnh được sứ mệnh, sự tương tác, đóng góp để từ phạm vi gia đình nâng tầm lên phạm vi cộng đồng, quốc gia, khu vực và quốc tế. Nó là một quá trình tiệm tiến khó có thể nhảy vọt.

Để việc điều chỉnh hành vi được chấp nhận trên toàn cầu thì bằng con đường ngoại giao nhiều hình thức, chúng ta mới đạt được mục đích cao quý. Thiền sư Nhất Hạnh đại diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất, năm 1966 đến Hoa Kỳ vận động hoà bình cho Việt Nam. Cũng ở thời điểm đó khi học chương trình thạc sĩ tâm lý ứng dụng tại Đại học Columbia, Hoa Kỳ, thiền sư Nhất Hạnh phát hiện trong thư viện trường có tác phẩm *kinh An Ban Thủ Ý*, tương đương *kinh Mười Sáu Pháp Quán Niệm Hơi Thở*, tức là 16 kỹ năng thở thiền. Đây là bước thay đổi cách tu và hành đạo của thiền sư Nhất Hạnh từ đó.

Trước khi du học Mỹ, thiền sư Nhất Hạnh đã rất giỏi về thiền công án qua hai tác phẩm *Nẻo Vào Thiền Học* và *Nẻo Về Cửa Ý*. Ngài viết hai tác phẩm này ở tuổi đời mới ngoài 20 nhưng rất sâu sắc. Cũng như triết gia Phạm Công Thiện viết quyển sách *Ý Thức Mới trong Văn Nghệ và Triết Học* đã ảnh hưởng các đại học miền Nam



Việt Nam khi ông mới 19 tuổi. Quan niệm triết học, văn học, xu thế chính trị trên toàn cầu không chỉ được ông dẫn chứng mà còn đánh giá phê phán rất thuyết phục những mặt giới hạn của các học thuyết đó.

Thiền sư Nhất Hạnh đã thay đổi tầm nhìn và phương pháp tu tập dựa vào thiền tông Trung Hoa mà Ngài được đào tạo từ chùa Từ Hiếu, tiếp tục ảnh hưởng ở Phật học đường Nam Việt chùa Ấn Quang, suốt nhiều năm giảng dạy tại các trường đại học trong nước. Sau khi qua Hoa Kỳ gần 2 thập niên, thiền sư Nhất Hạnh chính thức xây dựng Làng Mai ở Pháp. Thay đổi khuynh hướng và lý tưởng để điều chỉnh hành vi, chủ trương, sứ mệnh đối với thiền sư Nhất Hạnh phải mất gần 20 năm.

Năm 2005, tôi làm Phó Ban tiếp rước thiền sư Nhất Hạnh tại TP.HCM. Lúc đó tôi là giảng viên Trường Cao đẳng Phật học TP.HCM, phụ trách MC điều phối chương trình giao lưu giữa tăng thân Làng Mai và tăng ni sinh lớp cao đẳng Phật học. Hôm đó, Thiền sư Nhất Hạnh tâm sự với thiền sư Từ Thông rằng: “Thầy Từ Thông à, mấy chục năm trước, khi dạy ở Phật học đường Ấn Quang, tôi và thầy đã cam kết chúng ta không cần độ đệ tử, không xây dựng chùa chiền, chỉ chuyên tâm đầu tư vào giáo dục Phật học thật chuẩn. Các thầy đi trước chúng ta chỉ là các thầy gia giáo, không bài bản về giáo dục nên truyền đạt Phật học có những giới hạn nhất định. Dạy đệ tử người khác suốt một kiếp người còn chưa đủ thời gian, cần chi bận tâm việc xây chùa vốn tốn nhiều thời gian”. Thiền sư Từ Thông mỉm cười. Từ năm thập niên 1950 đến bây giờ, thiền sư Từ Thông vẫn giữ quan điểm không xây chùa, không độ đệ tử, chỉ chuyên tâm hoằng pháp. Thiền sư Nhất Hạnh đã bắt đầu độ đệ tử xuất gia khi thành lập Làng Mai tại Pháp.

Thiền sư Nhất Hạnh thành lập Trường Thanh niên phụng sự xã hội (nay là chùa Pháp Vân ở đường Lê Thúc Hoạch, quận Bình Tân), chủ yếu thu hút giới trí thức trẻ tham gia các hoạt động vì hoà bình, dẫn thân vào xã hội Việt Nam. Vì là cư sĩ có gia đình, với trách nhiệm gia vụ và xã hội nên họ không thể dâng hiến 100% thời gian cho Phật sự. Đến lúc thành lập Làng Mai năm 1982, thiền sư Nhất Hạnh phải tiếp tục đấu tranh tư tưởng cho đến năm 1991 mới tiếp độ xuất gia đệ tử. Năm 1994, thiền sư Nhất Hạnh xuất gia thêm hai

mười mấy vị. Đó là quá trình thay đổi nhận thức dẫn đến thay đổi chủ trương và sứ mệnh phụng sự.

Từ năm 1997, 15 năm kể từ khi thay đổi phương pháp phụng sự thì Làng Mai mới bắt đầu được biết đến ở phương Tây và thiền sư Nhất Hạnh mới hóa độ cộng đồng dân da trắng, đặc biệt là giới trí thức. Trước đó, thiền sư đầu tư viết sách. Sách của Ngài bán rất chạy, dịch ra nhiều ngôn ngữ, tạo tác động tích cực trên toàn cầu. Nếu không có những đầu sách bán chạy đó thì Làng Mai tại thôn quê của miền Nam nước Pháp, cải tạo từ chuồng ngựa thành thiền viện thì chưa chắc có tầm ảnh hưởng lớn như hiện nay. Thiền sư Nhất Hạnh là một chứng nhân lịch sử góp phần tạo ra những thay đổi xã hội, thông qua sự thực tập thiền Phật giáo ở phạm vi toàn cầu.

HT. Thích Trí Quảng qua các bài pháp thoại trước năm 2000, chủ trương ngôi chùa tâm linh, không xây chùa vì Ngài ảnh hưởng từ hai vị giáo thọ là thiền sư Nhất Hạnh và thiền sư Từ Thông. Đến năm 2000, HT. Thích Trí Quảng bắt đầu xây chùa; trong khi với uy tín của Ngài nếu xây chùa từ tuổi ba mươi thì đến nay Ngài đã có thể xây dựng vài chục ngôi chùa.

Điều chỉnh hành vi từ tâm nhìn cá nhân, gia đình, nâng lên thành tầm quốc gia, khu vực và toàn cầu. Chỉ khi thiền sư Nhất Hạnh chuyển đổi thích ứng với phạm vi toàn cầu thì Làng Mai có chỗ đứng trên toàn cầu, đóng góp cho sự thay đổi xã hội của cộng đồng da trắng ở nhiều châu lục.

#### **IV. TRUYỀN THÔNG VƯỢT CHƯỚNG NGẠI**

Chương ngại vật lớn nhất trong phạm vi toàn cầu bắt đầu từ ngôn ngữ, văn hoá, ý thức hệ tôn giáo và ý thức hệ chính trị. Không nhận diện các trở ngại này, chúng ta không thể vượt qua được. Phương pháp tứ thánh đế Phật dạy gồm bốn bước: thừa nhận khổ đau, truy tìm nguyên nhân, trải nghiệm hạnh phúc và thực tập chính đạo, tức giải pháp thích hợp. Nếu chỉ dừng lại ở sự trấn an tâm lý thì đó không phải là giải pháp.

Chúng ta cần thấy rõ tầm quan trọng của truyền thông toàn cầu tạo ra sự thay đổi toàn cầu mà bắt đầu là tính toàn cầu hoá. Toàn cầu hoá mới diễn ra trong vòng hai thập niên trở lại đây, xuất phát từ kinh doanh trong một châu lục, mở rộng ra ở các châu lục còn

lại. Toàn cầu hoá từ việc vận chuyển hàng hoá sản xuất trong các tỉnh, thành phố trên toàn quốc, sau đó được lan rộng trong phạm vi khu vực và toàn cầu. Đó là sự tăng trưởng hiệu quả sản xuất đến tay người tiêu dùng.

Quá trình toàn cầu hóa đã tác động đến tiến trình tiếp biến văn hoá, ý thức hệ chính trị, tôn giáo, lý tưởng sống từ quốc gia A có mặt khắp trên các quốc gia khác. Toàn cầu hoá tác động chi phối như trận cuồng phong, càn quét không thương tiếc các nền văn hoá, chủ trương, kinh tế bản địa.

Nền văn hoá Việt Nam đang bị xâm thực bởi nền văn hoá Trung Quốc. Chúng ta đang bị tàn phá bởi trận cuồng phong toàn cầu hoá đến từ phương Tây. Chúng ta đang đánh đổi nền văn hoá bản địa và môi trường thiên nhiên để tiếp nhận sự tăng trưởng về kinh tế. Đó là bài toán mà các nguyên thủ quốc gia cần cân nhắc kỹ.

Nếu không có chủ trương bằng luật chặt chẽ thì khi nền kinh tế Việt Nam tiến bộ bằng  $\frac{3}{4}$  Hàn Quốc thì lúc đó chúng ta sẽ mất dần bản sắc văn hoá Việt Nam và phá hoại môi trường và nguồn tài nguyên Việt Nam.

Đối chiếu 70 năm trước, văn hoá y phục Việt Nam là áo dài, khăn đóng, áo bà ba, áo tứ thân, nón quai thao, nón lá. Hiện nay bao nhiêu người Việt Nam giữ truyền thống đó ngoài những ngày lễ hội, ăn cưới, lúc tiếp tân? Chúng ta đánh mất văn hoá y phục Việt Nam quá nhanh chóng chỉ trong vòng 70 năm qua. Nhà cửa Việt Nam xây theo kiểu châu Âu, kiểu Mỹ, mất dần bản sắc nhà mái ngói, mái chùa, mái đình vốn thể hiện kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam. Âm nhạc bị Tây phương hoá, cải lương bị Trung Quốc hoá. Hầu như văn hoá Việt Nam đã và đang bị giằng xé bởi các nền văn hoá lớn, thông qua tiến trình toàn cầu hoá.

Lý tưởng quốc tế cao quý sẽ trở thành ý niệm nếu nó không được truyền thông ở phạm vi toàn cầu và đặc biệt khi chúng ta không giải thích rõ cho mọi người hiểu và chấp nhận. Phải sử dụng các phương tiện truyền thông kỹ thuật số một cách có hiệu quả.

Facebook ra đời năm 2003, lúc đầu dành cho nhóm nhỏ sinh viên trường Đại học Harvard, dần dần Facebook trở thành tập đoàn truyền thông lớn nhất hiện nay với số lượng khoảng 3 tỷ người sử

dụng. Mark Zuckerberg, người đồng sáng lập Facebook trở thành tỷ phú nhanh chóng nhờ vào sức mạnh truyền thông kết hợp với công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần 4.

Trong giai đoạn truyền thông kỹ thuật số, mọi trở ngại văn hoá, địa dư, chính trị, thể chế tôn giáo cần phải được vượt qua. Khi Việt Nam độc lập vào ngày 30-4-1975, do dị biệt ý thức hệ chính trị, người dân Việt Nam trở thành cộng đồng di dân lớn thứ 3 trên toàn cầu sau Trung Quốc và Ấn Độ.

Lúc đầu, người Việt Nam có mặt ở các quốc gia khác với tư cách người tị nạn, lao động phổ thông. Ở Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, phụ nữ Việt Nam chủ yếu làm cô dâu. Sau 2, 3 thập niên định cư, người Việt Nam ở Mỹ, Úc, Canada và châu Âu đã tham gia chính trị, giáo dục, xã hội và trở thành người bản địa, có tiếng nói được lắng nghe, thừa nhận, các phát minh sáng tạo của họ được đề cao. Theo dự đoán của tôi, hình ảnh toàn cầu của Việt Nam rất trong sáng và cao quý. Người Việt Nam cần cù, thông minh, chỉ có nhược điểm cần khắc phục là thiếu đoàn kết, chống đối nội bộ vì các mâu thuẫn, xung đột.

Để truyền thông xuyên quốc gia, chúng ta phải sử dụng ngôn ngữ mang tính quốc tế. Trước khi trao trả thuộc địa, nữ hoàng Anh với sự tham vấn của các chuyên gia chính trị Anh buộc các thuộc địa phải ký hiệp ước làm thành viên vĩnh viễn của khối thịnh vượng Anh. Bằng chính sách này, Anh vẫn đóng vai trò chủ đạo của trên 50 quốc gia mà Anh từng chiếm đóng.

Ngay cả Pháp có nền chính trị quân sự bành trướng thế giới bằng con đường xâm lăng và viễn chinh, hoặc Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha cũng không theo kịp Anh. Anh đi tới đâu là làm thay đổi cục diện bản địa tới đó. Khi Anh rời khỏi các thuộc địa, người bản địa rất biết ơn về nền giáo dục và kỹ thuật. Pháp đi tới đâu đều áp dụng chính sách ngu dân, phân chia để cai trị. Khi Pháp rời khỏi thuộc địa thường mang theo nguồn tài nguyên của nước thuộc địa, để lại sự lạc hậu. Dù Pháp được xem là cái nôi văn minh của Châu Âu nhưng ứng xử với các nước thuộc địa rất kém văn minh.

Tiếng Anh, tiếng Pháp là ngôn ngữ truyền thông phổ biến trên toàn cầu vì những cuộc xâm lăng viễn chinh các quốc gia nhược tiểu bằng chính sách nguy hiểm là mang khoa học kỹ thuật, giáo dục đến nước lạc hậu.

DT Suzuki sinh năm 1870, qua đời năm 1966 là bậc thầy góp phần làm thay đổi nhận thức của thế giới về Phật giáo thông qua việc giải thích thiền và ứng dụng thiền bằng tiếng Anh. Khi còn là sinh viên nổi bật tại Nhật Bản, Suzuki đã được thiền sư Saku Soen vốn là thiền sư nổi tiếng tại Mỹ, bảo trợ du học Mỹ và trở thành thông dịch viên các bài giảng thiền của thiền sư Saku. Bằng con đường thông dịch, Suzuki rất cảm kích phương pháp thiền truyền thống của Trung Quốc và Nhật Bản. Ông viết rất nhiều bài viết đăng trên các tạp chí quốc tế, bắt đầu từ Hoa Kỳ, về sau tập hợp thành ba tập *Essays in Zen Buddhism* (Các tiểu luận về Phật giáo thiền). Tập 1 được cư sĩ Trúc Thiên dịch năm 1966. Tập 2&3 được Hoà thượng Tuệ Sỹ dịch năm 1972-1974.

Phong trào nghiên cứu thiền của thiền sư Suzuki tác động về mặt học thuật tại Hoa Kỳ, sau đó mở ra phạm vi các nghiên cứu so sánh về thiền Phật giáo và phân tâm học của Freud. Thế hệ học trò của Freud đã áp dụng thiền Phật giáo để trị liệu tâm thần, mở ra phong trào nghiên cứu thiền rộng trong các nước phương Tây bấy giờ.

Giai đoạn đó, các nhà khảo cổ Anh, các nhà Sanskrit học, Ấn Độ học của Đức đã công bố những công trình lớn về văn học Phật giáo qua thánh điển Pali, giúp thế giới trở thành trường tương tác tập trung nghiên cứu châu Á đặc biệt là Ấn Độ.

Về phạm vi tri thức thế giới thì ảnh hưởng của Suzuki được xem là bậc nhất trong cộng đồng Phật giáo cho đến hiện nay. Nếu Suzuki không biết tiếng Anh, chỉ giảng bằng tiếng Nhật như thầy của mình là thiền sư Soen thì cũng không đi tới đâu.

Nói về đóng góp xây dựng chùa, không ai có thể ngang bằng đại sư Tinh Vân, năm nay 90 tuổi, đang sống tại Phật Quang Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan. Thiền sư Tinh Vân sáng tác từ tuổi 18, để lại khoảng 200 tác phẩm, 1 Đài truyền hình, 4 trường Đại học quốc tế, mấy chục trường trung học và khoảng 250 ngôi chùa đẳng cấp thế giới tại năm châu lục. Ngay cả ở châu Phi, Ngài cũng xây dựng mấy ngôi chùa. Vì giới hạn ngôn ngữ tiếng Trung nên sự vươn rộng ra thế giới của đại sư Tinh Vân đã không thành công như Suzuki, thiền sư Nhất Hạnh, hay thiền sư cư sĩ Goenka.

Về tính hiệu quả của truyền thông hiện đại thì trên mạng Facebook, đức Dalai Lama đang có 13,9 triệu lượt Like; thiền sư Nhất Hạnh có 1,7 triệu lượt Like. So với các chính trị gia và những nhà có ảnh hưởng về công nghệ số thì vẫn còn cách rất xa. Mark Zuckerberg, nhà đồng sáng lập Facebook có lượng truy cập lớn nhất thế giới, gần 40 triệu Like.

Kế đến là tổng thống Mỹ Donald Trump. Những nhân vật khi sử dụng truyền thông làm sức mạnh thì ảnh hưởng của họ khổng lồ. Trump là tổng thống thông minh cảm xúc nhất trong 45 đời tổng thống Mỹ khi sử dụng Twitter và Facebook làm vũ khí chống các truyền thông đối kháng. Ông là tổng thống Mỹ mạnh miệng nhất xem truyền thông chánh thống và truyền thông bên lề là kẻ thù của ông. Chưa từng có tổng thống nào chủ trương như thế. Ông có mấy chục triệu lượt Like. Để có 1 triệu lượt Like thì phải có ít nhất 4 triệu lượt truy cập, cứ 4 người truy cập thì có 1 người Like. Facebook, Twitter của Donald Trump đã trở thành Đài truyền hình online lớn.

Nếu tăng ni không sử dụng truyền thông mạng xã hội là lạc hậu. Phải biết sử dụng mặt tích cực của mạng xã hội để truyền thông Phật pháp. Cộng đồng Việt Nam trong nước mới sử dụng Facebook cách đây vài năm. Bản thân tôi đến năm 2018 có 270.000 lượt Like. Các giảng sư khác có khoảng mấy chục nghìn Like.

Nếu so tu sĩ Phật giáo Việt Nam với các nhân vật giải trí như điện ảnh, thời trang, ca sĩ, diễn viên hài thì khoảng cách lượt like quá xa. Chẳng hạn, danh hài Hoài Linh dẫn đầu với mười mấy triệu lượt Like.

Nếu biết sử dụng mạng xã hội làm công cụ truyền thông thì quần chúng sẽ thưởng thức trực tuyến những điều chúng ta giảng dạy. Ví dụ, khi tôi chia sẻ “góc nhìn Phật giáo” về “Hội thánh của đức Chúa trời mẹ” thì trong vòng ba ngày đầu sau khi đăng trên Youtube đã có 1,9 triệu lượt xem. Tuần lễ đó, bài pháp thoại này đứng thứ 3 trên toàn cầu về trend truy cập. Chùa Hoàng Pháp mỗi tháng tu chủ nhật có khoảng 10 ngàn người, các khoá tu Phật thất chỉ chứa tối đa 3600 người. Giảng đường lớn nhất thế giới của chùa Dhammakaya, Thái Lan, chứa 1 triệu chỗ ngồi. Tất cả con số nêu trên không thể so sánh với hàng triệu lượt xem.



Mạng truyền thông xã hội Facebook như là kênh truyền hình lớn mà chúng ta không thể lấy bất cứ kênh truyền hình nào so sánh được. Không sử dụng mạng xã hội là lạc hậu, lỗi thời. Chưa kể, sau khi quý vị chết khoảng 100 năm, 1000 năm, các bài pháp thoại của quý vị trên Facebook, Youtube vẫn tiếp tục tồn tại và trở nên hữu ích đối với quần chúng.

Đừng nghĩ truyền thông kỹ thuật số là khoe cái tôi. Đó là lối suy nghĩ thiển cận. Truyền thông kỹ thuật số là kênh hoằng pháp, truyền bá chân lý Phật, đạo đức Phật, các sự kiện Phật sự làm thay đổi nhận thức, lối sống, lý tưởng ở phạm vi quốc gia và toàn cầu. Đại lễ Vesak LHQ được đăng cai tại Việt Nam năm 2008, 2014 và 2019 đã làm thay đổi tầm nhìn của Bộ chính trị, Quốc hội, các cấp lãnh đạo Việt Nam đối với các giá trị minh triết của Phật giáo. Tôi vinh dự làm Tổng thư ký của Ủy ban tổ chức quốc tế Đại lễ Vesak LHQ 2008, Phó tổng thư ký của đại lễ này năm 2006, 2007, 2014 và 2019.

Theo nghiên cứu của tôi, năm 2008 trở về trước, GHPGVN có 39,000 tăng ni và khoảng 13.000 ngôi chùa. Sau 10 năm, dưới tác động của Đại lễ Vesak LHQ 2008 & 2014, nay Việt Nam có 55.000 tăng ni và 18.663 ngôi chùa chính thức, khoảng 4000 ngôi chùa chưa được thừa nhận. Sự tăng trưởng dân số Phật tử và số lượng tự viện Phật giáo là do tác động tích cực của Đại lễ Vesak LHQ cũng như những nỗ lực tích cực của lãnh đạo GHPGVN các cấp.

Tháng 4/2008, với vai trò Tổng thư ký của Đại lễ Vesak LHQ 2008, tôi được sự trợ giúp của Ban tuyên huấn Trung ương, buổi họp báo về Vesak LHQ được Ban biên tập của hơn 400 tờ nhật báo, tuần báo và kênh truyền hình tại miền Nam tham dự, để lắng nghe Ủy ban tổ chức quốc tế (IOC) giải thích về Đại lễ Vesak Liên Hiệp Quốc. Tôi làm đĩa CD thông cáo báo chí về các phương diện và lợi ích của Đại lễ ở phạm vi quốc gia, quốc tế cũng như hình ảnh của Việt Nam trên thế giới, các lợi ích chính trị, văn hoá, giáo dục, xã hội và các phương diện nhằm giúp giới nhà báo xa lạ với đạo Phật có cái nhìn về giá trị minh triết của đạo Phật.

Lễ khai mạc, bế mạc chương trình Vesak LHQ được truyền trực tiếp trên VTV và 63 kênh truyền hình toàn quốc tiếp sóng. Chưa từng có sự kiện nào của Phật giáo trong lịch sử 2000 năm tại Việt Nam được truyền hình đặc biệt như thế. Hơn 400 tờ nhật báo và

tuần báo đưa tin miễn phí về sự kiện Vesak LHQ 2008. Đại lễ Vesak LHQ 2014, do là lần thứ 2 nên mật độ và phạm vi truyền thông hơi giảm. Năm 2019, Giáo hội Phật giáo Việt Nam quyết tâm tiếp tục đăng cai Đại lễ Vesak LHQ 2019 nhằm tăng cường sự hiểu biết của quần chúng Việt Nam về các giá trị của Phật giáo đối với cuộc sống con người.

Lợi ích của việc giải nghiệp nhận thức thông qua Vesak LHQ là rất lớn. Thay đổi nghiệp nhận thức dẫn đến thay đổi chủ trương, chính sách, hành vi, lý tưởng. Truyền thông hiện đại đã góp phần tạo ra các thay đổi tích cực. Truyền thông kỹ thuật số là quyền lực mềm (soft power) chi phối các quyền lực khác bao gồm chính trị và tiền tệ.

Học thuyết cái này có cái kia có, cái này sanh cái kia sanh của đức Phật trong kinh Hoa Nghiêm và kinh Tương Ưng đã đi trước thời đại về khái niệm mà cuộc cách mạng công nghiệp lần 4 nêu ra, đó là “vạn vật kết nối” (*internet of things*). Rất tiếc tăng ni vẫn sống trong ốc đảo của chùa, chỉ tuân theo pháp môn như kinh A-di-đà dành cho người chết; kinh Dược Sư, Phổ Môn dành cho người bệnh; Nghi thức sám hối dành cho người có tội, đang khi 38.000 bài kinh về thế giới quan, nhân sinh quan, đạo đức quan, xã hội quan, tu tập quan, giải thoát quan, nhập thế quan của đức Phật thì chẳng có bao nhiêu tu sĩ quan tâm, truyền bá và ứng dụng trong cuộc sống. Đó là một trong các lý do nền minh triết của Phật giáo rất siêu tuyệt nhưng chỗ đứng của Phật giáo trên toàn cầu vẫn còn quá yếu. Đầu thế kỷ 19, Phật giáo mới lan toả trên toàn cầu, vẫn sau các tôn giáo thế giới như Thiên chúa giáo, Tin lành giáo và Hồi giáo.

Tăng, Ni và Phật tử kém năng động trong nhập thế. Nhiều Tăng, Ni chỉ ngồi trong chùa chờ quần chúng đến. Tôi thường ví cách làm đạo đó giống như cô gái làng quê cứ nghĩ mình là hoa hậu thế giới, ngồi chờ các anh chàng giàu có trên thế giới đến ve vãn mình, tức là để cao mình.

Đức Phật từ 6 giờ sáng đến 2 giờ chiều, đi vào các ngõ ngách cuộc đời để truyền bá chân lý, cứu độ nhân loại. Mỗi ngày đức Phật đi đến địa điểm mới, không trùng lặp. Nhiều người giải thích thiên cận rằng Phật sợ quần chúng không có tiền cúng dường nên mới đi các địa điểm mới. Thực ra, việc đi vào làng xã mới là nhằm tiếp xúc

và hóa độ những con người mới, chia sẻ chân lý, tháo mở bế tắc, giúp họ vượt qua khổ đau, hướng đến hạnh phúc, giác ngộ và Niết Bàn.

Trong thời hiện đại, bỏ truyền thống hành khát là một sai lầm. Làm tăng sĩ mà không giảng kinh, thuyết pháp cũng là một sai lầm. Hãy thuyết pháp từ nhóm nhỏ năm bảy người như đại sư Minh Đăng Quang ở miền Nam Việt Nam. Trường phái Đại thừa hãnh diện tự hào mình là cỗ xe lớn, phương pháp lớn, độ nhiều chúng sinh, nhưng thực chất lại ngồi trong chùa chờ người đến mới hóa độ, không đến thì thôi, ngày tụng ba thời kinh, an tâm tu học cho mình là đủ. Bằng cách đó, quần chúng không được dẫn dắt tâm linh, dễ bị dụ dỗ đi theo các tôn giáo khác vốn có cách tổ chức hấp dẫn hơn đạo Phật.

Đối với truyền thông kỹ thuật số, tăng ni khi thuyết giảng, quay phim, cần biên tập kỹ, dùng vội truyền hình trực tiếp nếu chưa đủ đẳng cấp để không bị sai sót. Biên tập kỹ lưỡng xong mới đăng lên mạng xã hội dưới dạng truyền hình trực tiếp, vừa an toàn về nội dung mà vẫn tạo hiệu ứng lớn.

Năm 2000, chùa Giác Ngộ thiết lập trang web [daophatngaynay.com](http://daophatngaynay.com) song ngữ Anh Việt. Năm 2004 trang [tusachphathoc.com](http://tusachphathoc.com) ra đời, nay đổi thành trang [chuagiaco.com](http://chuagiaco.com) giới thiệu Đại tạng Kinh âm thanh, sách nói Phật giáo, phim ảnh Phật giáo, âm nhạc Phật giáo. Năm 2007 trang [banhoangphap.com](http://banhoangphap.com) tập hợp hàng ngàn pháp thoại của gần 100 tăng ni tại TP. Sài Gòn. Song song năm đó có trang [phatam.com](http://phatam.com) là mạng lớn nhất trong cộng đồng thế giới về các video clip, hiện có hơn 30.000 bài pháp thoại của khoảng 100 tăng ni trong nước và nước ngoài. Mục đích thiết lập các trang web, kênh youtube và facebook là nhằm giúp Phật tử tại gia xóa mù Phật pháp thông qua con đường tự học Phật pháp online.

Trong số mười mấy ngàn ngôi chùa tại Việt nam có bao nhiêu chùa tổ chức thuyết giảng Phật pháp cho Phật tử tại gia vào ngày cuối tuần? Tỉnh hội Phật giáo nào cũng có ít nhất 25 giảng sư. Tại TPHCM ngoài 25 giảng sư còn có giảng sư đoàn hơn 150 người. Ban Hoằng pháp trung ương có đoàn giảng sư vài trăm vị nhưng có bao nhiêu giảng sư chịu khó đi hoằng pháp cho quần chúng trong thực tế? Rất ít. Cần vận dụng truyền thông kỹ thuật số một cách

thông minh để góp phần thay đổi xã hội theo hướng tích cực, nhờ đó, mọi người được an vui trong chân lý Phật.

## V. THẤU HIỂU VÀ QUẢN TRỊ LỰC LƯỢNG NGOẠI TẠI

Lực lượng ngoại tại là các chướng ngại vật mà chúng ta cần nhận diện và vượt qua. Nên thích ứng với các ảnh hưởng toàn cầu về phương diện xã hội, địa dư, địa chính trị, tâm lý học, tôn giáo học, ... Tất cả những điều này tác động đa chiều đến cuộc sống con người. Ảnh hưởng truyền thông đại chúng, những sáng tạo trong kỹ thuật số, cuộc cách mạng công nghiệp lần 4 cũng như các hiện tượng toàn cầu hoá đã làm thay đổi cách thức chúng ta kinh doanh, giải quyết vấn đề, tổ chức hành chính, sinh hoạt tôn giáo và cách tu tập trong thời hiện đại. Nếu các bạn không nhận diện sự thay đổi này thì chính điều đó trở thành lực lượng trở ngại ngoại tại.

Những tập đoàn lớn khi nỗ lực thay đổi các lực lượng ngoại tại, đã chủ trương chịu lỗ vài tháng, thậm chí năm để thay đổi thói quen tiêu thụ của người tiêu dung trên toàn cầu.

Năm 2004 lần đầu tiên tôi sang Hoa Kỳ thuyết giảng, một thầy địa phương dẫn tôi đến quán cà phê Starbuck. Tôi thấy lạ vì tài xế gọi điện đặt cà phê từ xa, khi đến khỏi phải chờ. Khách uống cà phê đến nhận ly tặng miễn phí rồi nhận cà phê uống. Đối với người biết thưởng thức cà phê thì Starbuck mang danh hiệu cà phê chứ không đậm đà vị cà phê như ở Việt Nam. Cà phê Việt Nam mới là cà phê đích thực. Tuy không biết uống cà phê nhưng tôi cảm nhận điều đó. Cho đến hiện nay, Việt Nam bán cà phê dạng thô, chiếm 60% thị phần thế giới, chỉ với giá 2USD/1kg. Các thương hiệu thế giới mua cà phê của Việt Nam rồi bán trên thị trường với giá cao, có nơi 200USD/1kg. Theo cách kinh doanh hàng hóa dạng thô, doanh nghiệp Việt Nam đang làm oshin cho các tập đoàn lớn trên thế giới. Với quy trình mua đất, khai khẩn đất, đầu tư nhân công giá rẻ, chịu nhiều rủi ro thiên nhiên, chấp nhận cạnh tranh giá cả, cạnh tranh thương lái, khi thu hoạch chỉ bán cà phê với giá 2USD/1kg, nhà đầu tư thu lời chẳng bao nhiêu. Trong khi các thương hiệu lớn chẳng làm gì lại lời 198USD/1kg. Nhiều tập đoàn đa quốc gia và đa ngành đầu tư số tiền rất lớn để giết chết các công ty nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, cấp quốc gia. Các tập đoàn lớn chấp nhận lỗ một thời gian ở một quốc gia nhưng lấy lời ở những quốc gia khác đắp vào những tổng doanh thu vẫn lời.

Pepsi và CocaCola khi sang thị trường Châu Á vốn rất xa lạ với người tiêu dùng. Đầu tiên, họ cho uống miễn phí để người dân nghiệm mùi vị. Đó là phương pháp thay đổi thói quen tiêu dùng toàn cầu của các tập đoàn lớn. Họ nắm bắt nhu cầu tiêu thụ, thị trường, khuynh hướng tiêu thụ và mạnh dạn thay đổi thói quen tiêu thụ của quần chúng. Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay thì Phạm Nhật Vượng là một trong những người có tầm nhìn toàn cầu đó, đã đầu tư 5 tỷ USD, mua công nghệ Đức, sản xuất xe hơi Vinfast. Cách ra mắt xe Vinfast rất ấn tượng, danh thủ Beckham có mặt cùng hoa hậu Việt Nam, được báo chí thế giới đưa tin hàng loạt. Đây là sự thắng lợi về truyền thông của Vinfast.

Chuyên gia toàn cầu phải nắm rõ những tác động của yếu tố kinh tế, văn hoá, lịch sử, luật lệ vì luật chơi ở mỗi quốc gia khác nhau và thay đổi liên tục. Khi chiến tranh thương mại xảy ra giữa Mỹ và Trung Quốc vào năm 2018-2019 thì Việt Nam hưởng lợi. Các nhà đầu tư quốc tế tháo chạy khỏi Trung Quốc vì sợ rủi ro. Họ chạy sang Việt Nam vì Việt Nam là mảnh đất hứa với GDP đang tăng trưởng. Nắm được những yếu tố tác động, ảnh hưởng thì những nhà đầu tư sẽ nắm lấy cơ hội trở thành con rồng mới.

Cách đây vài năm, chính phủ Việt Nam đưa ra dự án sân bay quốc tế Long Thành. Nhiều nhà đầu tư mua đất và chấp nhận rủi ro nếu đất nằm trong khu quy hoạch. Họ chấp nhận bị lỗ. Nếu đất nằm cạnh khu quy hoạch thì từ một mảnh đất giá rất bình thường sẽ tăng gấp nhiều lần. Nắm chính sách hoặc nối kết được với người lập ra chính sách trước khi chính sách đó công bố thì đầu tư sẽ nắm trọn phần thắng.

Năm 2007-2008, tôi đề xuất Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành lập Tổng hội Phật giáo Thế giới. Thông qua Ban Tôn giáo chính phủ, Tổng cục A88 thì chính phủ Việt Nam đã đồng thuận. Nhiều vị lãnh đạo GHPGVN tán đồng cao, nhưng rất tiếc ngài Hòa thượng Chủ tịch GHPGVN chưa đồng thuận nên tất cả phải khép lại.

Năm 2007, chúng tôi phải vận động các tổ chức lớn ủng hộ Việt Nam đăng cai đại lễ Vesak LHQ tại Việt Nam. Khi đưa Vesak LHQ về Việt nam, chúng ta lại bị rất nhiều áp lực, phải thoả thuận những điều kiện đặt ra đòi lúc rất bất công. Nếu chúng ta là tổ chức lớn, có các vệ tinh ở các châu lục, chúng ta sẽ xây dựng hình ảnh Việt Nam đăng cấp trên toàn cầu.

Năm 2007, Ủy ban tổ chức quốc tế của Liên Hiệp Quốc có khoảng 40 nước thành viên. Với vai trò Tổng thư ký Vesak LHQ 2008 tôi nâng thành 75 nước thành viên. Vesak LHQ 2014, tôi nâng lên 89 quốc gia. Để tổ chức Đại lễ Vesak LHQ 2019 thành công hơn, tôi yêu cầu các trợ lý của tôi nỗ lực mở rộng cơ sở dữ liệu lên thành 110 đến 108 quốc gia tham dự. Điều đó cho thấy thiện cảm của cộng đồng thế giới đối với Việt Nam và GHPGVN rất lớn.

Tư duy toàn cầu và nỗ lực vượt qua chướng ngại toàn cầu để người khác hiểu mình và ủng hộ mình không phải là chuyện không thể. Vấn đề là chúng ta đang còn bị kẹt bởi một số rào cản pháp lý.

Cần linh hoạt trong tâm thế chứ không nên cố chấp, khư khư, “ngang ngay sổ thẳng” sẽ rất khó thích ứng và vượt qua các trở ngại toàn cầu. Cần dựa vào các tiêu chuẩn xã hội, mặc định xã hội, mặc định toàn cầu để tạo ra sự tương tác, sự thích ứng.

Tôi kỳ vọng lúc nào đó, đất nước Việt Nam sẽ có tổ chức lớn về Phật giáo thế giới, thu hút cộng đồng Phật giáo thế giới đến Việt Nam, góp phần phát triển Phật giáo Việt Nam trở nên đẳng cấp, không chỉ đơn thuần là đơn vị tổ chức sự kiện quốc tế mà Phật giáo Việt Nam phải là truyền thống tâm linh tu tập lớn, có những giá trị để cộng đồng thế giới tham khảo và học hỏi.

Những chia sẻ trên là cái nhìn của cá nhân, có thể chủ quan và chưa hoàn chỉnh. Trong giai đoạn 16 năm tham gia vào Ban Phật giáo Quốc tế của GHPGVN, những gì cần nỗ lực và cần làm, tôi đã làm hết mình. Mục đích là góp phần phát triển Phật giáo Việt nam, giúp người Việt Nam tiếp cận chân lý, thực tập chân lý và truyền bá chân lý Phật giáo, mang lợi lạc cho nhiều người.

Tôi tin rằng thành tựu Vesak LHQ tại Việt Nam dẫn đến sự tăng trưởng dân số Phật tử ở Việt Nam, phát triển Phật giáo Việt Nam, thay đổi tầm nhìn của lãnh đạo chính trị Việt Nam về Phật giáo.

Tôi mong các thầy và sư cô không nên dừng lại ở việc lấy bằng cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ. Bằng cấp chỉ là công cụ hữu ích, nếu biết cách sử dụng, chứ không phải là cứu cánh. Các thầy và sư cô hiện nay có lợi thế hơn thế hệ chúng tôi trước đây, vì sống trong thời đại cuộc cách mạng công nghiệp lần 4. Mỗi người hãy sử dụng truyền thông kỹ thuật số một cách hữu ích, chọn lựa hình ảnh, nội dung để gây



các tạo tác động tích cực đối với người sử dụng online. Nếu 56.000 tăng ni Việt Nam đồng loạt làm như thế thì ngay từ lúc ngồi dưới ghế nhà trường, quý vị đã có những đóng góp lớn.

Tôi rất mong rằng song song với việc giới Phật học, vì nó là sở trường của tăng sĩ, các thầy/sư cô nên tự học thêm về quản trị học và kỹ thuật số. Đức Đạt Lai Lạt Ma khi định cư tại Ấn Độ vào năm 1959, trong quyển tự truyện Ngài nói rõ, đầu tiên Ngài yêu cầu cải cách giáo dục cho Ngài học khoa học và chính trị học. Bằng nhận thức và tầm nhìn này, Đạt Lai Lạt Ma đã vươn ra thế giới, trở thành nhà lãnh đạo Phật giáo nổi tiếng nhất hiện nay.

Tôi tin tưởng các thầy/sư cô với phương pháp đúng, nỗ lực đúng sẽ tạo một lịch sử huy hoàng cho Phật giáo Việt Nam trong thời hiện đại.

